

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-XD,NN&MT
V/v tăng cường cài đặt, sử dụng eTax Mobile và
tiếp nhận, xử lý phản ánh của người nộp thuế về
sử dụng đất phi nông nghiệp

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường;
- Tổ trưởng các tổ dân phố trên địa bàn phường.
- Các cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn phường.

Thực hiện Công văn số 1412/TCS9-QLTK ngày 26/8/2026 của Thuế cơ sở 9 thành phố Hải Phòng về việc tăng cường cài đặt, sử dụng eTax Mobile và tiếp nhận, xử lý phản ánh của người nộp thuế về sử dụng đất phi nông nghiệp, UBND phường đề nghị Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường, các Tổ dân phố và các cá nhân, hộ gia đình đang sử dụng đất trên địa bàn phường quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

1. Đề nghị các cá nhân, hộ gia đình đang sử dụng đất trên địa bàn phường
 - Thực hiện cài đặt eTax Mobile để tra cứu thông tin thuế, kê khai và trực tiếp thực hiện nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp điện tử.
 - Chủ động hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đúng thời hạn thông qua eTax Mobile thay cho các phương thức nộp tiền mặt truyền thống.

2. Đề nghị Tổ trưởng các Tổ dân phố:
 - Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung Công văn số 1412/TCS9-QLTK ngày 26/8/2026 của Thuế cơ sở 9 thành phố Hải Phòng bằng các hình thức phù hợp như: họp tổ dân phố, phát trên hệ thống loa truyền thanh của tổ, tuyên truyền qua các nhóm Zalo tổ dân phố và các hình thức khác nhằm bảo đảm các cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn biết để thực hiện.

- Phổ biến và công khai mã QR tiếp nhận phản ánh, công khai đầu mối Zalo để tiếp nhận và hỗ trợ người nộp thuế của Thuế cơ sở 9 thành phố Hải Phòng tại Nhà văn hoá để người dân chủ động liên hệ khi có thắc mắc.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường triển khai Công văn số 1412/TCS9-QLTK ngày 26/8/2026 của Thuế cơ sở 9 thành phố Hải Phòng trên hệ thống Đài truyền thanh, Cổng thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông của phường để toàn thể nhân dân biết, phối hợp thực hiện.

UBND phường Hải Dương đề nghị Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công, Tổ trưởng các tổ dân phố, các cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn phường nghiêm túc thực hiện./.

(Gửi kèm theo Công văn số 1412/TCS9-QLTK ngày 26/8/2026 của Thuế cơ sở 9 thành phố Hải Phòng)

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- Lưu: VT, XD, NN&MT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoa

Mẫu số 21. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi:¹

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất: *(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 21a)*

a) Họ và tên²:

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân³:

c) Địa chỉ⁴:

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 21b)

a) Thửa đất số:; 2.2. Tờ bản đồ số:

b) Địa chỉ⁵:

c) Diện tích⁶: m²; sử dụng chung:m²; sử dụng riêng:m².

d) Sử dụng vào mục đích⁷:, từ thời điểm:

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất⁸:

e) Nguồn gốc sử dụng đất⁹:

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ..., tờ bản đồ số ..., của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề¹⁰.

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa

đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 21c)

- a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ¹¹:
- b) Diện tích xây dựng¹²: m².
- c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ¹³:m².
- d) Sở hữu chung¹⁴: m², sở hữu riêng¹⁴: m².
- đ) Số tầng: ... tầng; trong đó, số tầng nổi: ... tầng, số tầng hầm:tầng.
- e) Nguồn gốc ¹⁵:
- g) Năm hoàn thành xây dựng¹⁶:
- h) Thời hạn sở hữu đến ¹⁷:
- i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng¹⁸: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)

- a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐
- b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐
- c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐
- d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo¹⁹:

- (1)
- (2)
- (3)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày tháng... năm ...

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc

đóng dấu (nếu có))

¹ Ghi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục. (Lưu ý: xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn).

² Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch. Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư. Tổ chức: Ghi theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

³ Cá nhân: Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu.

Tổ chức: Ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

⁴ Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có). Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng.

Tổ chức: Ghi địa chỉ trụ sở chính theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

⁵ Ghi số nhà, tên đường, phố (nếu có); tên điểm dân cư (tổ dân phố, thôn, xóm, làng, điểm dân cư tương tự) hoặc tên khu vực, xứ đồng (đối với thửa đất ngoài khu dân cư); tên đơn vị hành chính các cấp xã, tỉnh nơi có thửa đất.

⁶ Ghi diện tích của thửa đất bằng số Ả Rập, được làm tròn số đến một chữ số thập phân;.

⁷ Ghi mục đích đang sử dụng chính của thửa đất. Từ thời điểm ghi ngày ... tháng ... năm ...

⁸ Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc “Lâu dài” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.

⁹ Ghi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm hoặc nhận chuyển quyền (chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn) hoặc nguồn gốc khác như do ông cha để lại, lấn, chiếm, giao đất không đúng thẩm quyền, khai hoang...

¹⁰ Ghi theo văn bản xác lập quyền được sử dụng.

¹¹ Ghi Nhà ở riêng lẻ/căn hộ chung cư/văn phòng/nhà xưởng ...

¹² Đối với nhà ở riêng lẻ, công trình xây dựng độc lập ghi diện tích mặt bằng chiếm đất của nhà ở, công trình tại vị trí tiếp xúc với mặt đất theo mép ngoài tường bao của nhà ở, công trình được làm tròn số đến một chữ số thập phân.

Đối với căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình thuộc tòa nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp thì ghi diện tích sàn/diện tích sử dụng căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình đó.

¹³ Đối với nhà ở, công trình một tầng thì không ghi nội dung này. Đối với nhà ở, công trình nhiều tầng thì ghi tổng diện tích mặt bằng sàn xây dựng của các tầng.

¹⁴ Diện tích “Sở hữu chung” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của nhiều người; Diện tích “Sở hữu riêng” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của một người (một cá nhân, một cộng đồng dân cư).

¹⁵ Ghi tự đầu tư xây dựng, mua, được tặng cho ...

¹⁶ Chủ sở hữu tài sản tự xác định và chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai.

¹⁷ Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.

¹⁸ Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đề nghị chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 của Luật Đất đai mà không có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thì đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn.

¹⁹ Đối với tổ chức thì phải nộp kèm theo Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức theo Mẫu số 21d hoặc Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của người được giao quản lý đất/người được quản lý đất Mẫu số 21đ, trừ trường hợp tổ chức nhận chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất.

Mẫu số 24. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi:¹

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:
- a) Tên²:
- b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân²:
- c) Địa chỉ²:
- d) Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Nội dung biến động³:

3. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có⁴:
- (1) Giấy chứng nhận đã cấp;
- (2)
- (3)

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng năm

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

¹ Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi “Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.....” nơi có đất.

Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao và tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì ghi “Văn phòng đăng ký đất đai...” nơi có đất.

² Ghi thông tin như trên giấy chứng nhận đã cấp. Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin của bên nhận chuyển quyền.

³ Ghi nội dung biến động như: “nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho ..., cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất, cấp đổi Giấy chứng nhận ...”.

Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất thì ghi nội dung: “*đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất*” và thể hiện thông tin Giấy chứng nhận bị mất, gồm: số vào sổ cấp Giấy chứng nhận; Số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri), trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không có thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp thì không kê khai nội dung tại mục này. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai để xác định các thông tin tại mục này, trong đó thông tin bắt buộc phải có là thông tin số vào sổ cấp Giấy chứng nhận hoặc số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri).

Trường hợp có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận thì ghi “*có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận*”.

⁴ Ghi các loại giấy tờ nộp kèm theo Đơn này.